

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST.

Ngày: 29/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông P. L. L.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đ. H. L.

2. Bà N. T. D.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà N. H. H. T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:*
Ông L. Đ. A – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N. T. C**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/4/2002, tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Con ông: N. T. T, SN: 1979 và bà: N. T. M, SN: 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Ông N. T. K; Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn T.K, xã K, huyện A, tỉnh B. (Chết).

* Đại diện cho người bị hại theo pháp luật và theo ủy quyền:

Anh N. T. S; Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Chung cư 11-07, Lô A11 C/c12 khu B Sao, phường 3, quận 2, TP.H.(*Vắng mặt tại phiên tòa*).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh N. T. T; Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B.(*Có mặt tại phiên tòa*).

* Người làm chứng:

1. Bà N.T. T; Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: thôn L, xã K, huyện A, tỉnh B.(*Vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Anh L. Đ. Đ; Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: thôn T.K, xã K, huyện A, tỉnh B.(*Vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Anh Đ. V.T; Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B.(*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 29/10/2020, N. T. C (Sinh năm: 2002, không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật) ở thôn H, xã T, huyện A, tỉnh B đã lục tìm chìa khóa xe và tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 79E1-850.20 của cha ruột là ông N. T. T (Sinh năm: 1979, lúc này ông N.T.T đang đi biển không có ở nhà) đến nhà bạn ở cùng thôn chơi. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, N.T.C rời khỏi nhà bạn và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79E1-850.20 chạy trên Tỉnh lộ 369 hướng Đông – Tây. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi điều khiển xe với vận tốc 50km/h đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã K, huyện A, tỉnh B trên phần đường phía Bắc bên phải theo chiều đi, lúc này N.T.C có bật đèn chiếu sáng của xe nhưng do thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã không nhìn thấy xe mô tô không biển kiểm soát do ông N. T. K (Sinh năm: 1964, ở thôn T.K, xã K, huyện A, tỉnh B) đang điều khiển chạy cùng chiều phía trước, trên cùng làn đường với xe N.T.C. Hơn nữa đèn phía sau xe của ông N.T.K không sáng, nên khi khoảng cách giữa hai xe còn 2m thì N.T.C mới thấy ông N.T.K. Lúc này, N.T.C chỉ kịp cho xe lách qua bên trái nhưng tránh không kịp, nên ộp búng trước bên phải và bàn gác chân trước bên phải xe mô tô 79E1-850.20 đã va chạm vào ốc phuộc phía sau bên trái và trực gác chân trước bên trái xe mô tô do ông N.T.K điều khiển làm ông N.T.K ngã xuống đường và dẫn đến tai nạn, vị trí cách mép đường phía Bắc khoảng 1,35m.

Hiện trường vụ tai nạn có Biên bản khám nghiệm, bản vẽ sơ đồ và bản ảnh hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

Hậu quả: Ông N.T.K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định nhưng đến 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2020 thì chết. Bị cáo N.T.C bị gãy đầu dưới xương quay tay trái điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Theo Kết luận giám định pháp y và tử thi số 277/2020/PY-TT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với ông N.T.K: Sưng nề, bầm tụ máu vùng cằm trái; xây xát da các vùng: gò má trái, sau vành tai trái, khuỷa tay trái và mắt cá hai chân; mổ đầu vùng cằm trái: tụ máu dưới da vùng diện rộng, nứt sọ có máu chảy qua đường nứt. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ sọ chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông N.T.K là 146.55mg/100ml. Đối với N.T.C, khi nhập viện, bác sĩ không chỉ định xét nghiệm nồng độ cồn nên không có kết quả.

Về dân sự: Bị cáo N.T.C đã bồi thường cho đại diện của bị hại 160.000.000^d và đại diện của bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.T.C.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô không có biển số kiểm soát, không có giấy tờ hợp pháp do ông N.T.K điều khiển đã chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện A tạm giữ để chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:18/CT-VKSPC, ngày09/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo N.T.C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết tăng nặng định khung không có giấy phép lái xe theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N.T.C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo N.T.C với mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo N.T.C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định tử thi người bị hại, biên bản xem xét dấu vết trên phương tiện mô tô và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

N.T.C không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã tự ý lấy xe của cha ruột của N.T.C để ở nhà để sử dụng, nhưng do không chú ý quan sát và chạy với tốc độ nhanh nên khi phát hiện xe của ông N.T.K đang chạy cùng chiều phía trước ở cự ly gần đã xử lý không kịp và gây ra tai nạn vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 29/10/2020 tại đường Tỉnh lộ 369 thuộc thôn L, xã K, huyện A, tỉnh B, hậu quả làm ông N.T.K chết.

Hành vi của N.T.C đã vi phạm Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn cộng đồng nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo N.T.C về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo N.T.C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo N.T.C là một thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng dù không có giấy phép lái xe theo quy định đã tự ý điều khiển xe mô tô có phân khối lớn tham gia giao thông đường bộ. Do không chú ý quan sát đã để xe tông vào xe mô tô của ông N.T.K điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm ông N.T.K chết, về cơ bản lỗi thuộc về N.T.C.

Bị cáo N.T.C phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm do lỗi vô ý; sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tích cực bồi thường thỏa đáng và được đại diện của người bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện mà không có bằng lái và có nồng độ cồn trong người. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật do đó nghĩ nên xem xét áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo, nghĩ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, gia đình của người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, không số máy, số khung mà bị hại đã sử dụng không có nguồn gốc rõ ràng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo N.T.C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo N.T.C **03 (Ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2021.

Giao bị cáo N.T.C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, không có giấy tờ hợp pháp mà người bị hại đã sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo N.T.C phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đại diện cho người bị hại vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

P. L. L

